

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Dự án thành phần 5: San tạo đồng ruộng

Thuộc Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của toàn dự án

(Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Dự án: Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 191/TTr-STC ngày 26/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với các nội dung như sau:

- Tên công trình: Dự án thành phần 5: San tạo đồng ruộng Thuộc Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của toàn dự án (Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) Dự án: Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.

- Địa điểm thực hiện: Xã An Hưng và An Trung Huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Cấp quyết định phê duyệt dự án: UBND tỉnh Bình Định.

- Thời gian khởi công - hoàn thành (thực tế): 13/5/2020 - 13/4/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Dvt: đồng

Nội dung	Tổng dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán phê duyệt
Tổng công chi phí	43.370.670.000	43.284.141.000
1 Chi phí xây dựng	39.522.418.000	39.435.903.000
2 Chi phí quản lý dự án	897.827.000	897.827.000
3 Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.463.644.000	1.463.644.000
3.1 Giai đoạn chuẩn bị đầu tư:	548.488.000	548.488.000
- Khảo sát địa hình giai đoạn báo cáo nghiên cứu khả thi	350.827.000	350.827.000
- Khảo sát địa hình bổ sung	34.302.000	34.302.000
- Lập nhiệm vụ khảo sát giai đoạn báo cáo nghiên cứu khả thi	9.568.000	9.568.000
- Lập nhiệm vụ khảo sát bổ sung	940.000	940.000
- Giám sát công tác khảo sát giai đoạn báo cáo nghiên cứu khả thi	12.987.000	12.987.000
- Giám sát công tác khảo sát bổ sung	1.276.000	1.276.000
- Lập báo cáo nghiên cứu khả thi	101.104.000	101.104.000
- Lập báo cáo nghiên cứu khả thi bổ sung phần san nền	28.748.000	28.748.000
- Lập báo cáo nghiên cứu khả thi bổ sung phần kênh tiêu	8.736.000	8.736.000
3.2 Giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công	915.156.000	915.156.000
- Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán phần san nền	181.987.000	181.987.000
- Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán phần kè mái	109.396.000	109.396.000
- Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán phần san nền bổ sung	58.176.000	58.176.000
- Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán phần kênh tiêu bổ sung	22.737.000	22.737.000
- Lập hồ sơ mời thầu, Đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	82.140.000	82.140.000
- Giám sát thi công san nền	279.771.000	279.771.000
- Giám sát thi công kè mái, kênh tiêu	180.949.000	180.949.000
4 Chi phí khác	1.486.781.000	1.486.780.000
- Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	8.106.000	8.106.000
- Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	37.630.000	37.630.000

Nội dung	Tổng dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán phê duyệt
- Thẩm định dự toán xây dựng	35.958.000	35.958.000
- Bảo hiểm công trình	220.215.000	220.215.000
- Thẩm định hồ sơ mời thầu	20.906.000	20.906.000
- Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	20.906.000	20.906.000
- Tư vấn khảo sát, lập phương án kỹ thuật và dự toán rà phá bom mìn, vật nổ	21.350.000	21.350.000
- Thi công rà phá bom mìn, vật nổ	830.273.000	830.273.000
- Kiểm toán	225.947.000	225.947.000
- Thẩm tra phê duyệt quyết toán	65.490.000	65.476.000

2. Vốn đầu tư:

Dvt: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán phê duyệt	Số vốn đã thu hồi so với giá trị quyết toán phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán phê duyệt
1	2	3	4	5	6	7
Tổng số	<u>43.370.670</u>	<u>43.284.141</u>	<u>43.305.180</u>	<u>65.476</u>	<u>0</u>	<u>86.515</u>
1. Vốn đầu tư công			<u>43.305.180</u>			
- <i>Nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ</i>			15.596.846			
- <i>Ngân sách tỉnh (Cấp quyền sử dụng đất)</i>			27.708.334			
Trong đó:						
<i>Chi phí xây dựng</i>		39.435.903	39.522.418			86.515
<i>Chi phí khác (Thẩm tra phê duyệt quyết toán)</i>		65.476	0	65.476		

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:*ĐVT: đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			<u>43.284.141.000</u>	<u>43.284.141.000</u>
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			43.284.141.000	43.284.141.000

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan:**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	<u>Tổng số</u>	<u>43.284.141.000</u>	
1	Vốn đã được thanh toán	43.305.180.000	
-	<i>Nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ</i>	<i>15.596.846.000</i>	
-	<i>Ngân sách tỉnh (Cấp quyền sử dụng đất)</i>	<i>27.708.334.000</i>	
2	Vốn còn phải thu hồi	86.515.000	
4	Vốn chưa được thanh toán	65.476.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 16 tháng 02 năm 2023 (ngày lập báo quyết toán) là:

+ Tổng nợ phải thu (Chi phí xây dựng): 86.515.000 đồng

+ Tổng nợ phải trả: 65.476.000 đồng

*Chi phí khác (Thẩm tra phê duyệt quyết toán): 65.476.000 đồng***2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:** Được phép ghi tăng tài sản:*Đvt: đồng*

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định
UBND huyện An Lão	43.284.141.000

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện An Lão và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCTTT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh